TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Khúc Văn Bằng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Văn Doanh.
2. Ông Trần Đăng Thanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 43/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nông Thị X**, sinh năm 1981; trú tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Nhiêu Văn X1**, sinh năm 1981; trú tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hiện đang chấp hành án tại đội 35, phân trại số 2, Trại giam T (địa chỉ: Xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ). Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nông Thị X trình bày: Chị và anh Nhiêu Văn X1 kết hôn với nhau vào năm 2018, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị về gia đình anh X1 làm dâu ngay, vợ chồng sống chung tại thôn K (nay là thôn K), xã T, huyện L tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống chỉ được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống thường xảy ra đánh, cãi, chửi nhau. Anh X1 không quan tâm đến gia đình, vợ con mà thường xuyên sử dụng rượu chè, cờ bạc, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh X1 không thay đổi. Chị và anh X1 đã ly thân từ năm 2020 đến nay, chị và anh X1 từ đó không liên lạc,

không hỏi thăm gì nhau, không ai quan tâm đến ai. Chị được biết đầu năm 2021, anh X1 vi phạm pháp luật và hiện tại đang phải chấp hành án tại Trại giam T, tỉnh Phú Thọ. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nhiêu Văn X1.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là 01 con chung là Nhiêu Thị Mai H, sinh ngày 07/3/2019. Nay cháu H đang sống cùng chị, cháu phát triển khỏe mạnh, không bệnh tật gì. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng và không yêu cầu anh X1 đóng góp phí tổn nuôi con chung cùng chị. Chị đã có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung phát triển đảm bảo.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung.

Bị đơn anh Nhiêu Văn X1 trình bày tại Đơn trình bày ngày 18/4/2021:

Vợ chồng anh kết hôn vào năm 2018 đến trước khi anh bị bắt giam thì cuộc sống hôn nhân vẫn hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp gì. Vợ chồng có một con chung là Nhiêu Thị Mai H, sinh năm 2019, trong thời gian chung sống cả hai vợ chồng rất có trách nhiệm trong việc chăm sóc và nuôi nấng con chung. Tuy hiên cháu H còn rất nhỏ, nếu ly hôn việc chăm sóc, nuôi nấng của anh hay vợ anh đều rất khó khăn, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của cháu. Anh đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho anh vận động vợ anh là chị Nông Thị X và người thân trong gia đình hỗ trợ, thuyết phục, hòa giải các mâu thuẫn để tránh việc hôn nhân bị đổ vỡ.

Tại phiên tòa chị Nông Thị X vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nhiêu Văn X1 và được nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Nhiêu Thị Mai H, sinh ngày 07/3/2019, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Anh Nhiêu Văn X1 vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự. Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị X: Cho chị Nông Thị X được ly hôn với anh Nhiêu Văn X1.

- Về con chung: Giao cho chị Nông Thị X nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nhiêu Thị Mai H, sinh ngày 07/3/2019. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nông Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nông Thị X khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết ly hôn, con chung với anh Nhiêu Văn X1 có hộ khẩu thường trú tại thôn Khả Lã, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2]. Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án theo quy định cho bị đơn anh Nhiêu Văn X1. Anh Nhiêu Văn X1 cũng đã có bản tự khai trình bày với Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nhiêu Văn X1 vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị X và anh Nhiêu Văn X1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/8/2018. Do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn chị Nông Thị X xác định vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân với nhau một thời gian dài, không ai còn quan tâm tới ai, đến nay không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục chung sống. Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, chị Nông Thị X vẫn kiên quyết không muốn về đoàn tụ cùng anh Nhiêu Văn X1. Bị đơn anh Nhiêu Văn X1 có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nông Thị X và anh Nhiêu Văn X1 có mâu thuẫn, đã kéo dài một thời gian đến nay đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị X là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị Nông Thị X và anh Nhiêu Văn X1 có 01 con chung là Nhiêu Thị Mai H, sinh ngày 07/3/2019. Nay ly hôn chị X có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc con chung và không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng; anh Nhiêu Văn X1 không đồng ý ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải

quyết về con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cháu H còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, từ khi vợ chồng ly thân, chị X đã nuôi dưỡng, chăm sóc con chung phát triển đảm bảo. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì đề nghị của chị Nông Thị X về việc được nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết, vì các đương sự không yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nông Thị X và anh Nhiêu Văn X1 không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nông Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị X: Cho chị Nông Thị X được ly hôn với anh Nhiêu Văn X1.

2. Về con chung: Giao cho chị Nông Thị X nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nhiêu Thị Mai H, sinh ngày 07/3/2019. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nhiêu Văn X1 được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được ngăn cản anh Nhiêu Văn X1 thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nông Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0001911 ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Khoản tiền này được chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Khúc Văn Bằng